TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Nhìn Đạo trong Trung Dung qua lăng kính Pháp Duyên Khởi

ISSN: 2734-9195 09:05 07/01/2026

Qua đối chiếu giữa sáu tầng kiểm chứng Đạo lý của Quân tử trong Trung Dung và giáo lý Lý Duyên Khởi của Thánh Đệ tử trong kinh điển Phật giáo sơ kỳ, ta thấy rõ cả hai hệ tư tưởng đều truy cầu một chân lý phổ quát, vĩnh hằng và bất biến.

Giới thiệu: Bài viết tập trung giải mã sáu tầng kiểm chứng của Đạo quân tử, đối chiếu với giáo lý nền tảng của Phật giáo, đó là Lý Duyên Khởi (Pratītyasamutpāda). Mặc dù xuất phát từ hai hệ tư tưởng khác biệt, nhưng Lý Duyên Khởi với tính chất "Pháp nhĩ như thị" (luật bất biến, áp dụng cho tất cả chúng sinh) đã tạo cầu nối triết học thú vị, cho thấy cả hai đều hướng đến một chân lý phổ quát, tự thân và không thể bị lung lay.

Từ khóa: Trung dung, lăng kính, pháp duyên khởi, Đạo, Phật giáo...



Ảnh: Minh Nam

Trong kho tàng **triết học Đông phương**, sự tìm kiếm một chân lý phổ quát, vĩnh hằng và không thể bị nghi ngờ luôn là mối quan tâm hàng đầu. Đoạn văn kinh điển trong Trung Dung đã định nghĩa sự hoàn hảo của Đạo quân tử qua sáu tầng kiểm chứng nghiêm ngặt: "故 君 子 之 道□ 本 諸 身□ 徵 諸 庶 民. 考 諸 三 王 而 不 繆□ 建 諸 天 地 而 不 悖. 質 諸 鬼 神 而 無 疑. 百 世 以 俟 聖 人 而 不 惑.".

(Cố quân tử chi đạo, bản chư thân, trưng chư thứ dân. Khảo chư tam vương, nhi bất mậu; kiến chư Thiên Địa, nhi bất bội; chất chư quỉ thần, nhi vô nghi. Bách thế dĩ sĩ Thánh nhân, nhi bất hoặc)

Dịch: *Cho nên, Đạo lý của người quân tử, phải lấy thân mình làm gốc rễ (nghĩa là phải tự tu dưỡng).* Đạo ấy phải được chứng thực (kiểm nghiệm) qua sự chấp nhận của dân chúng bình thường (trăm họ). Khi xét nghiệm với khuôn phép của ba đời Vua Thánh (Hạ, Thương, Chu) thì không hề có sai lạc. Khi đặt lập (xây dựng) cùng với Trời Đất thì không hề có sự trái nghịch. Khi chất vấn đến Quỷ Thần thì không hề có sự nghi ngờ. Dù trăm đời sau có Thánh nhân xuất hiện để kiểm nghiệm, người quân tử vẫn không cảm thấy hổ thẹn.

1. Tác giả - tác phẩm

Trung Dung (中庸) là một trong Tứ Thư(1) của Nho giáo, được coi là kinh điển nền tảng cho việc tu thân, tề gia, trị quốc.

+ *Tác giả:* Theo truyền thống Nho giáo, tác phẩm do Tử Tư (子思), cháu nội của Khổng Tử biên soạn.

+ *Nội dung chính:* Tư tưởng cốt lõi của Trung Dung xoay quanh việc giữ gìn sự trung chính (không thiên lệch) và bình hòa (hòa hợp) trong tâm hồn, đạt đến trạng thái cân bằng giữa mọi hành động và cảm xúc. Trung là cái gốc lớn của thiên hạ; Hòa là cái Đạo thông hành của thiên hạ.

+ Vị trí đoạn văn gốc mà chúng ta khảo sát nằm trong Chương 29 của Trung Dung.

2. 2. Đối chiếu Phật giáo

2.1. Quân tử và Thánh đệ tử

Nếu Quân tử là hình mẫu lý tưởng của Nho giáo, hướng tới sự Thành Nhân, Thành Thánh để trị quốc và đạt đến sự hòa hợp thế gian, thì Phật giáo cũng có

một mẫu người tương đương về phẩm hạnh nhưng lại nhắm tới một mục tiêu siêu việt hơn: giải thoát khỏi vòng sinh tử. Đó chính là Thánh Đệ tử hay cụ thể hơn là Đa Văn Thánh Đệ tử (A-la-hán, Bồ Tát). Khái niệm "Đa Văn" (người nghe nhiều, học rộng) cho thấy sự tương đồng với Quân tử ở chỗ đều phải có sự học hỏi, tu dưỡng nghiêm túc về mặt trí tuệ (Pháp). Tuy nhiên, "Thánh" lại chỉ ra sự khác biệt cơ bản: Đa Văn Thánh Đệ tử là những người đã thấy rõ Duyên Khởi, đã đoạn trừ một phần hoặc hoàn toàn phiền não, và đang bước đi vững vàng trên con đường Bát Chính Đạo. Họ không chỉ là người có đạo đức thế gian mà còn là người có trí tuệ xuất thế gian, đã bắt đầu chứng nghiệm được Thật Tướng của vạn pháp, đặt họ vào vị trí là những người duy nhất có khả năng xác nhận tính Pháp nhĩ như thị của Lý Duyên Khởi.

2.2. Đạo và Pháp

Tính phổ quát của Đạo (Nho giáo) được miêu tả là không thể rời xa dù chỉ trong chốc lát (不可 須臾離也), cho thấy sự đồng nhất giữa người và Đạo. Sự đồng nhất tương tự, nhưng ở cấp độ siêu việt hơn, cũng là bản chất của Pháp (Dharma) trong Phật giáo. Pháp và Lý Duyên Khởi không phải là hai thứ tách biệt mà là một. Điều này được tuyên bố qua lời dạy sâu sắc của đức Phật, thường được tìm thấy trong các bản Hán dịch: “諸賢□ 世尊亦如是說: 若見緣起便見法□ 若見法 便見緣起”(2) (Này chư Hiền, Đức Thế Tôn cũng nói như vầy: Nếu ai thấy duyên khởi tức thấy pháp, nếu thấy pháp tức thấy duyên khởi).

Mối liên hệ bất khả phân ly này chính là điểm hội tụ giữa hai hệ tư tưởng. Đạo của Quân tử, khi đạt đến cảnh giới bất ly, cũng chính là lúc Đạo đã nhập vào thân, không còn là triết lý bên ngoài. Tương tự, Lý Duyên Khởi là chìa khóa để thấy Pháp (Chân lý tối hậu), khẳng định rằng chân lý tối cao của vũ trụ (Pháp) nằm ngay trong quy luật sinh diệt, vận hành của vạn vật (Duyên Khởi). Đây chính là sự tương đồng tuyệt đối về tính chất thâm sâu, viên mãn và không thể rời xa giữa Đạo và Pháp.

Tính chất siêu lý luận và vi diệu của Đạo lý là điểm mà Nho giáo và Phật giáo gặp nhau ở tầng triết lý cao nhất. Đạo của Quân tử phải được xây dựng lên cùng Trời Đất mà không trái nghịch (建諸天地而不悖) và phải được kiểm chứng bởi Quỷ Thần mà không nghi ngờ (質諸鬼神而無 疑), cho thấy sự hòa hợp với toàn bộ Pháp giới.

Sự hòa hợp này trong Phật giáo chính là sự thấu triệt Lý Duyên Khởi, một Pháp sâu kín đến mức khó tuyên thuyết: “Pháp này do Ta chứng được, thật là sâu kín, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, cao thượng, siêu lý luận, vi diệu, chỉ người trí mới hiểu thấu... thật khó mà thấy được định lý Y tính duyên khởi pháp

(Idapaccāyata Paticcasamuppāda) (3).

2.3. Tính và Duyên Khởi

Cả Nho giáo và Phật giáo đều truy tìm một nguyên lý vận hành phổ quát. Đạo (道) của Nho giáo, hướng đến Trung Hòa, và Pháp (Dharma) của Phật giáo, hướng đến Giải Thoát, đều là quy luật bất biến. Về bản chất, Tính (性) của Nho giáo và Duyên Khởi (緣起) của Phật giáo đều cho thấy sự tồn tại của chúng sinh là một quá trình tùy duyên mà xoay chuyển (隨緣而轉), không có bản thể cố định. Do đó Quân tử và Thánh Đệ tử đều phải thông qua sự thực hành để chuyển hóa bản thân: Nho giáo hoàn thiện Tính để hòa hợp với Đạo, còn Phật giáo đoạn trừ Vô Minh để chuyển chuỗi Duyên Khởi Khổ Uẩn thành Tịch Diệt Pháp.

Để hiểu trọn vẹn sự vĩ đại và tính phổ quát của Đạo quân tử, ta phải quay về câu mở đầu của Trung Dung, nơi đặt ra nền móng cho toàn bộ học thuyết: "天命之謂性, 率性之謂道, 修道之謂教"(4) (Thiên mệnh chi vị tính; suất tính chi vi đạo, tu đạo chi vị giáo). Câu này thiết lập một chuỗi logic chặt chẽ: Nguồn gốc Thiên Mệnh (mệnh lệnh tự nhiên của Trời) là cái Tính (bản chất bẩm sinh) thiện lành của con người. Tính ấy cần được suất (noi theo) để trở thành Đạo (con đường hành xử chuẩn mực). Và Đạo cần phải được tu (trau dồi) để trở thành giáo (sự giáo hóa, truyền dạy). Như vậy, Đạo lý không phải là sự sáng tạo của cá nhân, mà là sự khám phá và thực hành quy luật của trời đất. Điều này tạo nên sự tương đồng sâu sắc với Pháp (Dharma) trong Phật giáo: Pháp là sự thật tự nhiên được đức Phật khám phá và Giáo hóa cho chúng sinh noi theo, chứ không phải do Ngài sáng tạo ra.

Chân lý tối thượng của Phật giáo - Lý Duyên Khởi không phải là một học thuyết trừu tượng phải tìm cầu nơi kinh sách hay nơi xa xôi nào khác. Đó là một định luật của tự thân, được mỗi hành giả kiểm chứng ngay trên sự sinh diệt của thân và tâm mình. Chính đức Phật đã chỉ rõ con đường này cho Tỳ-kheo Ca-chiên-diên (Kaccāna) với lời tuyên bố về Chính Kiến tuyệt đối: “迦旃 延□ 若不受□ 不取□ 不住□ 不計於我□ 此苦生時 生□ 滅時滅□ 迦旃延□ 於此不疑□ 不惑□ 不由於 他而能自知□ 是名正見□ 如來所說” (5) *(Này Ca-chiên-diên, nếu không thọ, không thủ, không trụ, không phân biệt chấp chước ngã; khổ này khi sinh thì sinh, khi diệt thì diệt. Này Ca-chiên- diên, đối với điều đó không nghi ngờ, không mê hoặc, không do ai khác mà tự mình biết, đó gọi là chính kiến mà đức Như Lai đã giảng nói).* Đoạn kinh này chính là bằng chứng hùng hồn nhất cho thấy Lý Duyên Khởi phải được tự thân chứng nghiệm (自知), hoàn toàn phù hợp với tầng kiểm chứng "bản chư thân" (本 諸 身, lấy thân làm gốc) trong triết lý Nho giáo.

Trong triết lý Nho giáo, đoạn văn "道 也 者 不 可 須 臾 離 也; 可 離 非 道 也;... 故 君 子 慎 其 獨 也"(6) nhấn mạnh rằng Đạo lý là một sự thật không thể rời xa dù chỉ trong chốc lát và đòi hỏi Quân tử phải luôn cẩn thận khi ở một mình (慎 其獨), bởi vì tâm ý khi ẩn kín lại là nơi hiển lộ rõ ràng nhất. Sự cảnh giác nội tâm này có một sự tương đồng sâu sắc với hành trình của Thánh Đệ tử trong Phật giáo. Đa Văn Thánh Đệ tử cũng là những người sống không rời Chính Pháp, và sự độc cư nơi thanh vắng là một pháp hành căn bản. Việc an trú trong thiền định tại nơi vắng lặng chính là sự "thận kỳ độc" tối cao của Phật giáo. Bởi lẽ, trong sự tĩnh lặng đó, Thánh Đệ tử không chỉ quan sát hành vi bên ngoài mà còn nhìn sâu vào Lý Duyên Khởi đang sinh diệt trong tâm, giữ giới và phát triển Tuệ Giác ngay cả khi không bị thế tục quấy nhiễu, qua đó giữ Pháp và Đạo không bao giờ rời xa thân mình.

Trong triết lý Nho giáo, tầng kiểm chứng đầu tiên của Đạo quân tử là sự tự quán xét nơi thân (本諸身 - bản chư thân). Sự tự kiểm điểm nghiêm khắc này có sự tương đồng tuyệt vời với phương pháp Tự Quán (self-reflection) mà đức Phật đã dạy cho chính con trai mình, Tôn giả La Hầu La (Rāhula). Thay vì chỉ là sự cảnh giác ẩn kín (thận kỳ độc), đức Phật dùng hình ảnh chiếc gương để dạy về sự tự quán xét hành vi một cách trực diện và trung thực: "佛說頌已□ 復問羅云□ 於意云何□ 人用鏡 為?" *(Đức Phật hỏi Tôn giả La Vân: "Ý con nghĩ sao? Người ta dùng gương để làm gì?).* "尊者羅云答曰□ 世尊□ 欲觀其面□ 見淨不 淨."(7) *(Tôn giả La Vân đáp: "Bạch Thế Tôn, để soi khuôn mặt, xem có sạch sẽ hay không).*

Sự "dùng gương để thấy sạch hay không sạch" này chính là sự kiểm nghiệm Lý Duyên Khởi ngay trên hành vi của thân và tâm: Nếu hành động này (nhân) là bất tịnh (ác), sẽ dẫn đến khổ đau (quả) cho chính mình và người khác. Pháp tu Tự Quán này, giống như bản chư thân, đã chứng minh rằng chân lý giải thoát không nằm xa xôi mà bắt nguồn từ sự thành thật nội tại của mỗi Thánh Đệ tử.

Nguyên tắc "bản chư thân" không chỉ là sự phản ánh hành vi mà còn là yêu cầu bắt buộc về sự tự điều phục trước khi nhập thế (hóa độ chúng sinh). Triết lý này được cô đọng trong một bài kệ nổi tiếng của Kinh Pháp Cú, dạy rằng sự tu sửa phải bắt đầu từ chính mình: 學先自正□ 然後正人□ 調身入慧□ 必遷為上□ (8) (Học tập, *trước tiên phải tự sửa mình; Sau đó mới sửa người khác; Điều phục thân tâm để nhập vào trí tuệ*; Chắc chắn sẽ chuyển hóa thành bậc thượng nhân).



Bài kệ này là minh chứng rõ ràng cho thấy trong Phật giáo, Thánh Đệ tử phải lấy việc "tự điều thân" (Điều thân nhập tuệ) làm mục tiêu tối thượng. Việc tự

sửa mình (自正) chính là việc quán chiếu Lý Duyên Khởi để đoạn trừ phiền não ngay trong tâm mình, trước khi đem sự thanh tịnh đó chứng thực (徵) ra thế gian để chính nhân (正人).

2.4. Tính đồng nhất

Tính phổ quát và sự gần gũi của Đạo lý không chỉ dừng lại ở sự tu dưỡng cá nhân (bản chư thân) mà còn phải được chứng thực qua sự hòa hợp với mọi người (徵諸庶民). Khổng Tử đã đưa ra lời tuyên bố bất hủ, xác nhận rằng Đạo không phải là một điều bí ẩn, khó tiếp cận, xa rời đời sống: "子 曰□ 道 不 遠 人□ 人 之 爲 道 而 遠 人□ 不 可 以 爲 道"(9) (*Khổng Tử nói: Đạo không xa rời người; người làm Đạo mà xa rời người, thì không thể làm Đạo*).

Lời dạy này trong Nho giáo khẳng định Đạo lý phải nhập thế, phải nằm ngay trong các mối quan hệ và hành động thường ngày của con người, không thể là một triết lý cô lập. Điều này hoàn toàn tương đồng với Pháp trong Phật giáo. Lý Duyên Khởi và Tứ Diệu Đế là chân lý không xa rời chúng sinh, mà nằm ngay trong Ngũ Uẩn và các hiện tượng sinh, trụ, dị, diệt của đời sống. Các Thánh Đệ tử tu tập cũng không phải là người tách rời hẳn thế gian, mà là người thấy được Pháp ngay trong thế gian (Tu hành ngay trong cuộc sống, không rời Pháp giới). Pháp dù siêu việt nhưng phải được chứng nghiệm từ chính thân mình, phải đem lại lợi ích thiết thực cho nhất thiết chúng sinh, hoàn toàn phù hợp với tinh thần Đạo bất viễn nhân của Khổng Tử.

Tính phổ quát của **Lý Duyên Khởi** không cho phép sự phiến diện. Pháp không chỉ là chân lý của "bản chư thân" (nội giới) mà còn là quy luật của "thiên địa" và "bách thế" (ngoại giới và thời gian). Sự khảo cứu này phải bao trùm tất cả các yếu tố hình thành nên thế giới và chúng sinh.

Đức Phật đã dạy rằng mọi yếu tố đều có tính đa diện (nội và ngoại): 諸賢□ 云何地界□ 諸賢□ 謂地界有二□ 有內地界□ 有外地界(10) (*Này chư Hiền, cái gì là địa giới? Chư Hiền, địa giới có hai, có nội địa giới và có ngoại địa giới*).

Việc quán chiếu này buộc Thánh Đệ tử phải thấy rằng:

1. Thân mình và vạn vật có cùng bản chất cấu tạo (đồng chất).

2. Quy luật Duyên Khởi chi phối thân mình cũng đồng thời chi phối tất cả chúng sinh khác và thế giới xung quanh.

Khảo cứu Pháp phải là khảo cứu toàn diện và phổ quát, không thể tách rời giữa cái tôi với cái ngoại giới, hoàn toàn phù hợp với tinh thần Đạo phải được xây

dựng cùng Trời Đất mà không trái nghịch.

諸賢□ 此外地界極大□ 極淨□ 極不憎惡□ 是無 常法□ 盡法□ 衰法□ 變易之法□ 況復此身暫住□ 為愛所受□ (11)

Dịch: *Này chư Hiền, ngoại địa giới này cực kỳ lớn, cực kỳ tịnh, cực kỳ không đáng tởm. Đó là pháp vô thường, pháp cùng tận, pháp suy vong, pháp biến dịch, huống là xác thân tạm thời đình trú, được duy trì chấp thủ bởi tham ái này.*

Lời dạy này là sự khẳng định hùng hồn về tính phổ quát của Lý Duyên Khởi. Nếu ngay cả Ngoại Địa giới, một thực thể to lớn, tinh khiết vẫn phải tuân theo quy luật Vô Thường và Biến Dịch, thì thân tạm bợ của mỗi cá thể chúng sinh nhỏ bé lại càng không thể nằm ngoài vòng chi phối ấy. Điều này chứng tỏ Pháp là quy luật tuyệt đối bao trùm toàn Pháp giới, làm nổi bật sự cao siêu, vượt mọi giới hạn, tương đương với tầm vóc của Đạo lý hòa hợp với Trời Đất trong Nho giáo.

2.5. Đạo bất bội và Pháp nhĩ như thị

Sự so sánh đạt đến đỉnh cao ở tầng triết lý vũ trụ, nơi Đạo và Pháp cùng chứng minh tính bất biến và bất khả hư hoại của chúng. Đạo của người quân tử phải là chân lý vượt qua mọi giới hạn: "建諸天地而不悖. 質諸鬼神而無疑. 百世以俟聖人而不惑." (*Xây dựng cùng Trời Đất mà không trái nghịch, chất vấn Quỷ Thần mà không nghi ngờ, trăm đời sau chờ đợi Thánh nhân mà không cảm thấy hổ thẹn*). Tính "bất bội" (không trái nghịch) và "vô nghi" (không nghi ngờ) này chính là sự thể hiện của Pháp nhĩ như thị trong Phật giáo. Kinh điển khẳng định:

“此等諸法□ 法住□ 法空□ 法如□ 法爾□ 法不離 如□ 法不異如□ 審諦真實□ 不顛倒□ 如是隨順 緣起□ 是名緣生法.”(12) (*Các pháp này, pháp trụ, pháp không, pháp như, pháp nhĩ, pháp chẳng lìa như, pháp chẳng khác như, chân đế, chân thật, không điên đảo. Tùy thuận duyên khởi như vậy, đó gọi là pháp duyên sinh*).

Đoạn kinh này nhấn mạnh rằng Pháp (**Lý Duyên Khởi**) là Pháp trú (luôn tồn tại), Pháp như (bản chất không đổi), là sự Chân thật rốt ráo, không điên đảo. Cả hai lời dạy đều đồng nhất ở chỗ: chân lý tối thượng là một quy luật vĩnh cửu, khách quan và không thể bị lung lay. Nó hòa hợp với Thiên Địa (Pháp giới) và có thể đứng vững trước sự kiểm nghiệm của Bách Thế Thánh Nhân (Pháp trú, Pháp như). Lý Duyên Khởi và Đạo quân tử đều là nền tảng cho mọi sự thật, chứng minh rằng sự vô thường của vạn vật lại được chi phối bởi một luật thường hằng.

“若佛出世□ 若未出世□ 此法常住”(13) (*Dù Phật có xuất hiện hay chưa xuất hiện ở thế gian thì pháp này vẫn thường trụ*). Lời tuyên bố này đặt Pháp (Lý Duyên Khởi) vào vị trí một Định luật Khách quan của vũ trụ (Pháp giới), độc lập với đức

Phật. Ngài chỉ là người đã khám phá và tuyên thuyết lại nó. Tính "Thường Trú" (常住) của Pháp chính là sự tương đồng tuyệt đối với tính vĩnh hằng của Đạo, một chân lý luôn ở đó, không bị thời gian, không gian hay sự xuất hiện của bất kỳ ai làm thay đổi.





Ở một đoạn Kinh khác:

我所自知□ 自覺法□ 為汝說者□ 若沙門□ 梵 志□ 若天□ 魔□ 梵及餘世間皆無能伏□ 皆無能穢□ 皆無能制□ 云何我所自知□ 自覺法為汝說… 謂有六處法…復有六界法…以六界合故□ 便生母 胎□ 因六界便有六處□ 因六處便有更樂 (14)

Dịch: *"Những pháp mà ta tự mình biết, tự mình giác ngộ, thuyết giảng cho các ngươi; dù là Sa-môn, Phạm chí, Thiên, Ma, Phạm và các loài thế gian khác đều không thể khuất phục được, không thể làm cho ô uế được, không thể chế phục được. Thế nào là những pháp mà ta tự mình biết, tự mình giác ngộ, thuyết giảng cho các ngươi... Đó là pháp sáu xứ... Lại có pháp sáu giới... "Do hòa hiệp của sáu giới nên sinh thai mẹ. Nhân sáu giới mà có sáu xứ; nhân sáu xứ có xúc, nhân xúc mà có thọ".*

So sánh về tính phổ quát lên đến đỉnh cao ở khả năng kiểm chứng chân lý đối với mọi thực thể, từ nhân gian đến siêu nhiên. Trong Nho giáo,

Đạo phải hòa hợp với Trời Đất (天地), không nghi ngờ với Quỷ Thần (鬼神), đứng vững trước sự kiểm nghiệm của Thánh Nhân (聖人). Sự sắp xếp kiểm chứng này tìm thấy điểm tương đồng triết học đáng kinh ngạc trong tuyên bố của đức Phật về tính tuyệt đối của Pháp Duyên Khởi:

* *Tính Phổ Quát (Trời Đất - 天地):* Nếu như Nho giáo dùng Thiên, Địa thì Phật giáo dùng Thiên, Nhân (Sa-môn, Bà-la-môn).

* *Tính Siêu Nhiên (Quỷ Thần - 鬼神):* Nho giáo yêu cầu Đạo phải vượt qua sự chất vấn của Quỷ Thần. Trong Phật giáo, Pháp này được khẳng định là không thể bị Ma Vương (魔) khuất phục.

* *Tính Vĩnh Hằng (Thánh Nhân - 聖人):* Đạo phải được Thánh Nhân trăm đời sau thừa nhận. Phật giáo tuyên bố Pháp này không thể bị Phạm Thiên (梵) (vị thần sáng tạo tối cao) hay bất kỳ ai ngăn cấm, khẳng định sự tự tồn tại của Pháp, độc lập với sự thừa nhận của bất kỳ Thánh giả nào.

Tính chất thường trú (常住) của Pháp Duyên Khởi không chỉ là một lời tuyên bố mà còn là sự thật lịch sử, được xác nhận bởi Ba đời Chư Phật (quá khứ, hiện tại, vị lai). Điều này đảm bảo rằng chân lý này có thể đứng vững trước sự kiểm chứng của Thánh Nhân qua trăm đời, như Nho giáo yêu cầu.

Chân lý này đã được Phật Tỳ-bà-thi (Vipassī), vị Phật đầu tiên trong bảy vị Phật quá khứ chứng ngộ và ca ngợi với những lời lẽ tương tự như đức Thích Ca Mâu Ni: “毗婆尸佛於閑靜處復作是念: 我今已得此無上法□ 甚深微妙□ 難解難見, 息滅, 清淨□ 智者所知□ 非是凡愚所能及也”(15) (Phật Tỳ-bà-thi, lại ở chỗ nhàn tịnh suy nghĩ như vầy: *“Ta nay đã chứng được pháp vô thượng thậm thâm vi diệu là pháp khó thấy khó hiểu, tịch tĩnh, thanh tịnh, chỉ có người trí mới thấu biết chứ kẻ phàm phu không thể nào hiểu thấu được”*).

Sự chứng ngộ của Phật Tỳ-bà-thi đối với "Pháp vô thượng" này chính là sự thấu suốt Lý Duyên Khởi. Điều này chứng minh rằng Lý Duyên Khởi là Pháp thường trú mà tất cả Chư Phật đều phải tìm ra để thành Đạo, không hề khác biệt qua các thời đại, hoàn toàn đáp ứng yêu cầu của Đạo Quân tử là phải "Bách thế dĩ sĩ Thánh nhân nhi bất hoặc".

3. Kết luận

Qua đối chiếu giữa sáu tầng kiểm chứng Đạo lý của Quân tử trong Trung Dung và giáo lý Lý Duyên Khởi của Thánh Đệ tử trong kinh điển Phật giáo sơ kỳ, ta thấy rõ cả hai hệ tư tưởng đều truy cầu một chân lý phổ quát, vĩnh hằng và bất biến. Cả hai đều bắt đầu từ sự tự quán xét nội tại (本諸身) dưới hình thức Thận kỳ độc hay Tự Quán Duyên Khởi và mở rộng ra vòng kiểm chứng của toàn Pháp giới.

Đạo và Pháp đều là nguyên lý tự tồn tại (法 常住), không phụ thuộc vào người khai sáng. Sự hài hòa của Đạo với Trời Đất (建諸天地而不悖) và sự bất khả chiến

bại của Pháp trước Thiên, Ma, Phạm đều đồng nhất ở chỗ: chân lý tối thượng là một luật khách quan, vĩnh cửu, vượt lên trên mọi quyền năng siêu nhiên và thời gian. Cuối cùng, Đạo và Pháp đều là con đường chuyển hóa bản thân: Quân tử hoàn thiện Tính để nhập thế, còn Thánh Đệ tử đoạn trừ Vô Minh để giải thoát khỏi vòng Duyên Khởi. Cả hai triết lý đều khẳng định: Chân lý không xa rời người (道不遠人), mà nằm ngay trong sự khám phá và tu dưỡng thân tâm của mỗi cá nhân.

Tác giả: **Huệ Hiếu -** *Khoa ĐTTX Khóa 7, Học viện PGVN tại Tp.HCM*

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 01/2026

Chú thích:

(1) Gồm Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, Mạnh Tử

(2) Trung A-hàm Kinh, Quyển 7, Kinh Tượng Tích Dụ (CBETA 2025.R2, T01, no. 26, p. 467a9-10)

(3) Trung Bộ Kinh, Kinh Thánh Cầu, HT. Thích Minh Châu dịch, NXB. Tôn Giáo, Hà Nội, tr.218

(4) Trung Dung, Chương 1

(5) Tạp A-hàm Kinh, Quyển 10 (CBETA 2025.R2, T02, no. 99, pp. 66c27-67a1)

(6) Trung Dung, Chương 1

(7) Trung A-hàm Kinh, Quyển 3, Kinh La Vân (CBETA 2025.R2, T01, no. 26, p. 436c7-9)

(8) Pháp Cú Kinh, Quyển 1, Ái Thân Phẩm (Pāli: Phẩm Tự Ngã) (CBETA 2025.R2, T04, no. 210, p. 566a1)

(9) Trung Dung, Chương 13.

(10) Trung A-hàm Kinh, Quyển 7, Kinh Tượng Tích Dụ (CBETA 2025.R2, T01, no. 26, p. 464c5-6)

(11) Trung A-hàm Kinh, Quyển 7, Kinh Tượng Tích Dụ (CBETA 2025.R2, T01, no. 26, p. 464c12-14)

(12) Tạp A-hàm Kinh, Quyển 12, Kinh 296 (CBETA 2025.R2, T02, no. 99, p. 84b22-24)

(13) Tạp A-hàm Kinh, Quyển 12, Kinh 296 (CBETA 2025.R2, T02, no. 99, p. 84b16-17)

(14) Trung A-hàm Kinh, Quyển 3, Kinh Độ (CBETA 2025.R2, T01, no. 26, p. 435c23-24)

(15) Trường A-hàm Kinh, Quyển 1, Kinh Đại Bản (CBETA 2025.R2, T01, no. 1, p. 8b16)